

I. Phần trắc nghiệm (5 điểm):

Ghi lại chữ cái trước đáp án đúng vào giấy kiểm tra

Câu 1. Người tối cổ đã biết:

- A. ghè đẽo đá làm công cụ, tạo ra lửa.
- B. mài đá để tạo thành công cụ sắc bén hơn.
- C. dựng lều bằng cành cây hoặc xương thú.
- D. chế tạo cung tên, làm đồ gốm, dệt vải...

Câu 2. Những tấm bia ghi tên người đỗ Tiến sĩ thời xưa ở Văn Miếu (Hà Nội) thuộc loại tư liệu lịch sử nào?

- A. Tư liệu chữ viết.
- B. Tư liệu hiện vật.
- C. Cả tư liệu hiện vật và chữ viết.
- D. Tư liệu truyền miệng.

Câu 3. Phát minh quan trọng nhất của người tối cổ là:

- A. chế tác đồ đá
- B. biết cách tạo ra lửa
- C. chế tác đồ gốm
- D. chế tác công cụ lao động

Câu 4. Nội dung nào dưới đây không đúng khi mô tả về đặc điểm hình thể của Người tối cổ?

- A. Trán thấp, bợt ra sau, u mày nổi cao.
- B. Hoàn toàn đi, đứng bằng hai chân.
- C. Trán cao, mặt phẳng, cơ thể gọn và linh hoạt.
- D. Thể tích hộp sọ lớn hơn so với vượn cổ.

Câu 5. Người tối cổ xuất hiện cách ngày nay khoảng:

- A. 4 triệu năm
- B. 5 – 6 triệu năm.
- C. 4 vạn năm.
- D. 15 vạn năm.

Câu 6. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đời sống vật chất của Người tinh khôn?

- A. Sinh sống trong các hang động, mái đá.
- B. Chôn cất người chế cùng với đồ tùy táng
- C. Làm đồ trang sức bằng đá, đất nung.
- D. Biết trồng trọt, thuần dưỡng động vật.

Câu 7. Những dấu tích nào của người tối cổ được tìm thấy tại Đông Nam Á?

- A. Đồ gốm và vũ khí bằng đồng thau.
- B. Di cốt hóa thạch và công cụ bằng đá.
- C. Công cụ và vũ khí bằng đồng.
- D. Di cốt hóa thạch và vũ khí bằng sắt.

Câu 8. Công xã thị tộc là hình thức tổ chức xã hội của:

- A. Người tinh khôn.
- B. vượn người.
- C. người vượn.
- D. Người tối cổ.

Câu 9. Tại di chỉ Núi Đọ (Thanh Hóa, Việt Nam) các nhà khảo cổ học đã tìm thấy dấu tích nào của Người tối cổ:

- A. Công cụ lao động bằng đá.
- B. Công cụ và vũ khí bằng sắt.
- C. Răng hóa thạch.
- D. Bộ xương hóa thạch.

Câu 10. Trong đời sống tinh thần, Người tinh khôn đã có tục:

- A. xây dựng nhà cửa.
- B. lập đền thờ các vị vua.
- C. thờ thần – vua.
- D. chôn cất người chết.

Câu 11: Xích đạo là đường

- A. chia Trái Đất thành hai nửa bằng nhau.
- B. vĩ tuyến lớn nhất, chỉ vuông góc với kinh tuyến gốc.
- C. vĩ tuyến lớn nhất, cắt ngang chí tuyến Bắc và vòng cực.
- D. vĩ tuyến lớn nhất, chia đôi Trái Đất, vuông góc với tất cả các kinh tuyến.

Câu 12: Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến bao nhiêu độ?

A. Kinh tuyến 180°.

B. Kinh tuyến 160°.

C. Kinh tuyến 170°.

D. Kinh tuyến 150°.

Câu 13: Nhận định nào dưới đây không đúng về vai trò của việc học Địa lí trong đời sống?

A. Có kiến thức địa lí tốt, ta sẽ tổ chức các hoạt động sản xuất an toàn hơn, tránh được thiệt hại do thiên tai.

B. Sử dụng tốt hơn các tài nguyên, lợi thế về vị trí địa lí.

C. Tự tin hơn khi đến thăm/sống ở 1 vùng đất mới.

D. Giúp chúng ta hiểu về cội nguồn dân tộc.

Câu 14. Học địa lí giúp em:

A. Khám phá được tự nhiên, văn hóa, kinh tế nhiều nơi trên thế giới

B. Giải thích các hiện tượng vật lý.

C. Tìm hiểu lịch sử của nhân loại.

D. Nắm vững công thức Hóa học

Câu 15: Để xác định hướng khi đang ở ngoài thực địa, chúng ta sử dụng công cụ nào sau đây?

A. La bàn.

B. Sách, vở.

C. Khí áp kế.

D. Nhiệt kế.

Câu 16: Các đường giao thông trên bản đồ được thể hiện bằng loại kí hiệu nào?

A. Kí hiệu điểm

B. Kí hiệu đường

C. Kí hiệu diện tích

D. Kí hiệu chữ

Câu 17: Điều đầu tiên cần làm khi đọc hiểu nội dung của một bản đồ bất kì là

A. đọc bản chú giải.

B. tìm phương hướng.

C. xem tỉ lệ bản đồ.

D. đọc đường đồng mức.

Câu 18 Kí hiệu bản đồ có mấy dạng kí hiệu?

A. 1.

B. 2.

C. 3.

D. 4.

Câu 19: Nước ta nằm ở khu vực giờ số mấy?

A. Khu vực giờ thứ 6.

B. Khu vực giờ thứ 7.

C. Khu vực giờ thứ 8.

D. Khu vực giờ thứ 9.

Câu 20. Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

A. Thứ hai.

B. Thứ ba.

C. Thứ tư

D. Thứ năm.

II. Phần tự luận (5 điểm)

Câu 1 (2.5 điểm):

a. Trình bày các giai đoạn tiến hóa của xã hội loài người?

b. Ở Việt Nam, tìm thấy dấu tích của người tối cổ ở địa điểm nào?

Câu 2: (2.5 điểm):

a. Trình bày hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau? Vì sao trong Hệ Mặt Trời chỉ có Trái Đất tồn tại sự sống?

b. Trên bản đồ hành chính có tỉ lệ 1 : 6 000 000, khoảng cách từ Thủ đô Hà Nội đến thành phố Vinh (tỉnh Nghệ An) là 5 cm. Vậy trên thực tế, thành phố Vinh cách Thủ đô Hà Nội bao nhiêu ki-lô-mét?

-----Hết -----

Năm học: 2022 – 2023

Ngày kiểm tra: 28/10/2022

Thời gian: 60 phút

I. Trắc nghiệm (5 điểm):

Mỗi câu trả lời đúng học sinh được 0,25 điểm:

Đề LS&DL611

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
Đáp án	A	C	B	C	A	D	B	A	A	D	D	A	D	A	A	B	A	C	B	B

II. Tự luận (5 điểm):

Đề chính thức:

Câu	Nội dung	Điểm
1	<p>* Giai đoạn tiến hóa của loài người:</p> <ul style="list-style-type: none">- Khoảng 5-6 triệu năm trước, đã có một loại Vượn người sinh sống.- Khoảng 4 triệu năm trước, một nhánh của loài Vượn người đã tiến hóa lên thành Người tối cổ.- Đến khoảng 15 vạn năm trước thì Người tối cổ trở thành Người tinh khôn. <p>* Ở Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đã tìm thấy răng của Người tối cổ ở hang Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn).- Công cụ bằng đá được ghè đẽo thô sơ ở An Khê (Gia Lai), Núi Đọ (Thanh Hóa)...	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5
2	<p>a. *Hiện tượng ngày đêm luân phiên nhau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Trái Đất có dạng khối cầu nên lúc nào cũng chỉ được Mặt Trời chiếu sáng một nửa. Nửa được chiếu sáng là ban ngày, nửa không được chiếu sáng là ban đêm.- Do Trái Đất luôn vận động tự quay quanh trục hướng từ tây sang đông	0.5 0.5

	<p>nên khắp mọi nơi trên Trái Đất đều lần lượt có ngày và đêm luân phiên nhau.</p> <p>* Trong Hệ Mặt Trời chỉ có Trái Đất tồn tại sự sống vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoảng cách từ Mặt Trời đến Trái Đất là lí tưởng nên nhiệt độ không quá nóng hoặc quá lạnh. - Trên bề mặt Trái Đất có nước tồn tại dưới dạng chất lỏng, yếu tố cơ bản tồn tại sự sống. <p>b. Khoảng cách trên thực tế từ thành phố Vinh đến Thủ đô Hà Nội là:</p> $5 \times 6\,000\,000 = 30\,000\,000 \text{ (cm)} = 300 \text{ (km)}$	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1</p>
--	---	----------------------------------